

BẢN SAO

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 27

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), là Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Công trình Giao thông III thành Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000218 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2005, thay đổi lần thứ nhất ngày 26/01/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/03/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 20/3/2012, theo đó:

Mã số doanh nghiệp : 0100105292
Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI
Tên giao dịch : HA NOI TRANSPORT PROJECT ONE - MEMBER COMPANY LIMITED
Tên viết tắt : HATOS. CO.,LTD
Vốn Điều lệ : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam).

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
Điện thoại : (84-4) 3976 3176
Fax : (84-4) 3976 3176
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 2 9 2

Các đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Công ty;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 1;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 2;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 3;
- Xí nghiệp Xe máy thi công;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Chương Dương;
- Xí nghiệp Tổ chức Giao thông;
- Xí nghiệp Xây dựng Cầu và Thụy lợi;
- Xí nghiệp Xây dựng Công trình Giao thông;
- Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Vĩnh Tuy.
- Hạt quản lý nam Thanh Trì;
- Hạt quản lý bắc Thanh Trì.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Lai dắt cứu hộ đường bộ;

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:
Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất;
Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê;
Xây dựng đường hầm;
Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; Đập đường, các cơ sở hạ tầng công;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Đại lý du lịch;
- ✓ Điều hành tua du lịch;
- ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- ✓ Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- ✓ Cho thuê xe có động cơ chi tiết:
Cho thuê ô tô, nhóm này gồm: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí;
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết:
Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục; Dàn giáo, bệ không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chi tiết:
Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cho: Nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...); Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng); Tòa nhà công nghiệp và thương mại;
Trồng cây xanh cho: Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà); Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf); Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải); Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng;
Nhóm này gồm: Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế;
- ✓ Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- ✓ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- buôn giấy dán tường và phù sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - ✓ Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
 - ✓ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - ✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa phân vào đâu: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ: giấy cát); Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng...; Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xenlulô; Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xi than; Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện);
 - ✓ Quản lý bảo trì công trình đường bộ; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: cầu, hầm, đường, hè (biển báo, biển phố, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải);
Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;
Kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình);
Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản;
Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật .

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 27).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban giám đốc của Công ty đã điều hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Khắc Thành	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Ông Trương Thái Hòa	Phó Tổng giám đốc
Ông Vũ Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Nguyệt	Trưởng phòng Tài chính Kế toán

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương (HVAC), thành viên của Tập đoàn kiểm toán quốc tế Eura Audit International đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội. HVAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Nguyễn Khắc Thành
Chủ tịch/ Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2013
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



HVAC

THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ EURA AUDIT INTERNATIONAL



Số: 189 /2013/KT-HVAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN

Về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH một thành viên
Công trình Giao thông Hà Nội

**Kính gửi: Ban Giám đốc
Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên:

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 01 đến trang 04, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn phạm vi kiểm toán:

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2012, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế cần thiết vì vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng tới các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012;

- Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa thu thập đầy đủ các đối chiếu, xác nhận của các khoản: công nợ phải thu khách hàng, công nợ tạm ứng. Các thủ tục kiểm toán thay thế khác không cung cấp đầy đủ các bằng chứng thích hợp. Do vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản này cũng như ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác trên báo cáo tài chính năm 2012;

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG

- Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các hồ sơ làm cơ sở trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi, do vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính đúng đắn cũng như ảnh hưởng của chỉ tiêu “dự phòng nợ phải thu khó đòi” và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012;

- Trong một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường, chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán để khẳng định về tính chính xác và hợp lý của công trình xây dựng cơ bản được đầu tư tính đến thời điểm kiểm toán. Do vậy chúng tôi không đưa ra ý kiến về giá trị của khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” của công ty. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi Công ty đã thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành;

- Trong Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty có sự điều chỉnh một số nghiệp vụ theo Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Kiểm toán Nhà nước. Việc điều chỉnh này làm cho doanh thu bán hàng tăng: 12.225.417.068 VNĐ; Giá vốn hàng bán tăng: 11.580.000.000 VNĐ; Lợi nhuận trước thuế tăng: 680.622.395 VNĐ và Chi phí thuế TNDN tăng: 512.542.434 VNĐ.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ giới hạn kiểm toán nêu trên, xét trên khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính của Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- Phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1087/KTV
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH NHÀN
Hà Nội, Ngày 20 tháng 5 năm 2013
Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Ngày: 24-03-2015

Số chứng thực: 1675... quyền số... SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Loan

Nguyễn Thị Ái Vân
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1227/KTV

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
 Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1	2	3	4	5
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		239.575.054.178	228.223.956.117
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		34.373.347.648	32.243.644.933
1. Tiền	111	5.1	8.873.347.648	5.283.644.933
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.2	25.500.000.000	26.960.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.861.261.675	58.224.957.938
1. Phải thu khách hàng	131		75.434.717.686	74.986.177.702
2. Trả trước cho người bán	132		8.315.438.025	2.767.973.774
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	439.201.048	257.753.969
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(22.328.095.084)	(19.786.947.507)
IV. Hàng tồn kho	140		135.684.636.867	133.155.487.827
1. Hàng tồn kho	141	5.4	135.684.636.867	133.155.487.827
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.655.807.988	4.599.865.419
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	7.655.807.988	4.599.865.419
B – TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		49.648.629.416	53.461.526.816
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		19.155.593.771	21.215.634.766
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	10.021.817.686	13.834.314.669
- Nguyên giá	222		42.750.296.331	41.745.689.091
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(32.728.478.645)	(27.911.374.422)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	12.666.661	40.833.325
- Nguyên giá	228		84.500.000	84.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(71.833.339)	(43.666.675)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	9.121.109.424	7.340.486.772
III. Bất động sản đầu tư	240	5.9	29.631.001.788	31.131.929.556
- Nguyên giá	241		37.523.194.310	37.523.194.310
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(7.892.192.522)	(6.391.264.754)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		456.100.000	456.100.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.10	456.100.000	456.100.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		405.933.857	657.862.494
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	405.933.857	657.862.494
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		289.223.683.594	281.685.482.933

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		244.378.953.838	238.963.942.589
I. Nợ ngắn hạn	310		158.944.677.662	157.238.124.260
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		51.901.958.719	43.203.578.790
3. Người mua trả tiền trước	313		40.055.074.925	64.074.501.774
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.12	7.028.320.519	5.289.307.361
5. Phải trả người lao động	315		28.827.068.218	19.778.372.367
6. Chi phí phải trả	316	5.13	20.069.230.673	17.693.396.677
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.14	9.665.652.291	5.426.355.264
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.397.372.317	1.772.612.027
II. Nợ dài hạn	330		85.434.276.176	81.725.818.329
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.15	2.107.994.896	1.772.901.896
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.16	8.087.180.180	12.288.980.180
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	1.515.329.666
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		75.239.101.100	66.148.606.587
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		44.844.729.756	42.721.540.344
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	44.844.729.756	42.721.540.344
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.744.013.606	40.033.896.064
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.100.716.150	2.687.644.280
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		289.223.683.594	281.685.482.933

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nguyệt

Ngày 15 tháng 1 năm 2013

Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM KẾ HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
HÀ NỘI
O. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	227.785.222.973	160.553.768.684
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.19	652.065.208	305.419.303
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	5.20	227.133.157.765	160.248.349.381
4. Giá vốn hàng bán	11	5.21	208.666.469.575	139.470.002.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		18.466.688.190	20.778.347.068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.22	1.418.194.935	1.983.397.814
7. Chi phí tài chính	22	5.23	2.235.456.152	2.486.056.693
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.235.456.152	2.486.056.693
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.947.086.414	15.113.207.096
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24+25)}	30		4.702.340.559	5.162.481.093
11. Thu nhập khác	31		1.636.445.895	41.818.640
12. Chi phí khác	32		(70.710)	1.166.962
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.636.516.605	40.651.678
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.338.857.164	5.203.132.771
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.912.277.876	943.573.108
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.426.579.288	4.259.559.663

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Nguyệt

Ngày 15 tháng 4 năm 2013

Tổng Giám đốc

Nguyễn Khắc Thành

TỔNG GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Khắc Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		234.954.462.051	214.022.002.357
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(115.864.406.304)	(112.508.821.529)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(59.382.043.760)	(36.905.819.767)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.235.456.152)	(2.486.056.693)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.073.548.583)	(1.232.611.932)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.411.540.796	5.511.991.813
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(60.235.303.594)	(50.114.005.978)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<i>5.575.244.454</i>	<i>16.286.678.271</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(665.167.815)	(2.419.590.608)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.421.426.076	1.985.216.410
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<i>756.258.261</i>	<i>(434.374.198)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.925.094.382	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.126.894.382)	(6.303.987.763)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(4.201.800.000)</i>	<i>(6.303.987.763)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	50		<i>2.129.702.715</i>	<i>9.548.316.310</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		32.243.644.933	22.695.328.623
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		34.373.347.648	32.243.644.933

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Nguyệt



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), là Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Công trình Giao thông III thành Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000218 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2005, thay đổi lần thứ nhất ngày 26/01/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/03/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 20/3/2012, theo đó:

Mã số doanh nghiệp: 0100105292

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Tên giao dịch : HA NOI TRANSPORT PROJECT ONE - MEMBER COMPANY LIMITED

Tên viết tắt : HATOS. CO.,LTD

Vốn Điều lệ : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam).

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng
Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 3976 3176

Fax : (84-4) 3976 3176

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 2 9 2

Các đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Công ty;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 1;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 2;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 3;
- Xí nghiệp Xe máy thi công;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Chương Dương;
- Xí nghiệp Tổ chức Giao thông;
- Xí nghiệp Xây dựng Cầu và Thủy lợi;
- Xí nghiệp Xây dựng Công trình Giao thông;
- Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Vĩnh Tuy.
- Hạt quản lý nam Thanh Trì;
- Hạt quản lý bắc Thanh Trì.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo cáo tài chính

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1.2. Lĩnh vực kinh doanh:

Quản lý, xây dựng Công trình Giao thông, cầu và thủy lợi, kinh doanh dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Lai dắt cứu hộ đường bộ;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:
Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất;
Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê;
Xây dựng đường hầm;
Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; Đắp đường, các cơ sở hạ tầng công;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Đại lý du lịch;
- ✓ Điều hành tua du lịch;
- ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- ✓ Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- ✓ Cho thuê xe có động cơ chi tiết:
Cho thuê ô tô, nhóm này gồm: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí;
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết :
Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục; Dàn giáo, bệ không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chi tiết :
Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cho: Nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...); Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng); Tòa nhà công nghiệp và thương mại;
Trồng cây xanh cho: Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà); Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf); Nước theo luống và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải); Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng;
Nhóm này gồm: Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- liệu, naphtha; Dầu mỡ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế;
- ✓ Đại lý, môi giới, đầu giá: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
 - ✓ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác;
 - ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;
 - ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - ✓ Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
 - ✓ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - ✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa phân vào đâu: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ: giấy cát); Sản xuất sợi và tấm dẹt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng...; Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xenlulô; Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bó cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thấm âm; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xỉ than; Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện);
 - ✓ Quản lý bảo trì công trình đường bộ; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: cầu, hầm, đường, hè (biển báo, biển phố, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải);
Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;
Kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình);
Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản;
Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh vật liệu xây dựng;
Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm dương lịch.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thông tư số 244/2009/TC-TT ngày 31/12/2012 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

4.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4.3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4.4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá ghi trên hoá đơn, chứng từ.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: khi xác định khoản phải thu là không chắc chắn thu được (nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty đã trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.5. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xoá sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8

4.6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hoá khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ:

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

4.9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

4.10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hoá đơn, chứng từ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả do mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

4.12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được bổ sung hàng năm từ lợi nhuận của doanh nghiệp.

Lợi nhuận chưa phân phối:

Là lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí Thuế TNDN và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận:

Được thực hiện theo Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 19/9/2010 của Bộ Tài chính v/v “ Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

4.13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính/cuối kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận là lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu trên khoản phải thu từ khách hàng do thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán và các khoản thu khác từ hoạt động tài chính.

Doanh thu khác được ghi nhận khi có được các bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định một cách đáng tin cậy.

4.14. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được khách hàng phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

4.15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘIĐịa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà NộiBáo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Tiền	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt tại quỹ (VNĐ)	1.306.265.156	278.112.265
- Văn phòng Công ty	1.294.934.056	267.982.265
- Ban QLDA dự án 434 Trần Khát Chân	11.331.100	10.130.000
Tiền gửi ngân hàng (VNĐ)	7.567.082.492	5.005.532.668
- Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng	4.868.691.962	1.067.438.375
- Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội	345.923.212	3.787.055.718
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Hai Bà Trưng	4.039.204	53.921.904
- Tiền gửi NH Liên Việt - CN Đông Đô Kim Mã	803.071.493	-
- Ngân hàng Techcombank Hai Bà Trưng	7.999.357	8.126.771
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	1.087.210.610	2.379.437
- Ngân hàng Công thương Sài Gòn	8.042.447	7.823.867
- Tiền gửi ngân hàng Techcombank(Tài khoản của Ban QLDA 434 Trần Khát Chân)	737.922	-
- Tiền gửi ngân hàng Ngoại Thương VN - CN Hà Nội (Tài khoản của Ban QLDA 434 Trần Khát Chân)	441.366.285	78.786.596
Cộng	<u><u>8.873.347.648</u></u>	<u><u>5.283.644.933</u></u>
5.2. Các khoản tương đương tiền	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền gửi có kỳ hạn NH Công thương Việt Nam (*)	16.500.000.000	15.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn NH TMCP Quân đội (*)	9.000.000.000	11.960.000.000
Cộng	<u><u>25.500.000.000</u></u>	<u><u>26.960.000.000</u></u>
(*) Các khoản tiền gửi tại thời điểm 31/12/2012 có kỳ hạn 01 tháng.		
5.3. Các khoản phải thu khác	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Công ty Xây dựng 3-Vinaconco3-TCT XNK XDVN	30.297.500	30.297.500
Công ty CP Vận tải TM & Du lịch Nhất Gia	13.345.000	13.345.000
Các khoản phải thu của các Xí nghiệp do giảm chi	132.205.993	132.205.993
Các khoản phải thu khác	263.352.555	81.905.476
Cộng	<u><u>439.201.048</u></u>	<u><u>257.753.969</u></u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘIĐịa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5.4. Hàng tồn kho

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	7.624.048.152	3.855.458.446
Công cụ, dụng cụ	21.454.275	25.301.926
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	127.768.529.219	129.111.276.526
Thành phẩm	270.605.221	163.450.929
Cộng	<u><u>135.684.636.867</u></u>	<u><u>133.155.487.827</u></u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u><u>135.684.636.867</u></u>	<u><u>133.155.487.827</u></u>

5.5. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tạm ứng	7.655.807.988	4.599.865.419
- Tạm ứng của Công ty	131.856.033	332.131.358
- Tạm ứng của Xí nghiệp QLCT Giao thông số 1	255.750.000	175.750.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp QLCT Giao thông số 2	951.472.755	478.121.804
- Tạm ứng của Xí nghiệp QLCT Giao thông số 3	1.439.770.000	-
- Tạm ứng của Xí nghiệp tổ chức giao thông	120.000.000	-
- Tạm ứng của Xí nghiệp XD Công trình giao thông	1.055.040.124	1.014.881.914
- Tạm ứng của Xí nghiệp Cầu và Thủy Lợi	2.366.844.733	1.789.480.343
- Tạm ứng của XN quản lý cầu Vĩnh Tuy	730.000.000	630.000.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp QL Cầu Chương Dương	471.538.343	100.000.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp Xe máy thi công	77.036.000	46.500.000
- Tạm ứng của Ban dự án	56.500.000	33.000.000
Cộng	<u><u>7.655.807.988</u></u>	<u><u>4.599.865.419</u></u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
Mẫu B09-DN

5.6. Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2012	2.893.653.781	29.593.015.433	8.063.383.565	873.754.698	321.881.614	41.745.689.091
Tăng trong năm	157.704.541	587.703.264	-	212.230.909	46.968.526	1.004.607.240
- Mua trong năm	157.704.541	587.703.264	-	212.230.909	46.968.526	1.004.607.240
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2012	3.051.358.322	30.180.718.697	8.063.383.565	1.085.985.607	368.850.140	42.750.296.331
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
Tại ngày 01/01/2012	1.570.679.561	18.528.070.509	7.207.586.993	490.013.104	115.024.255	27.911.374.422
Tăng trong năm	248.107.521	4.021.580.364	333.191.032	172.064.464	42.160.842	4.817.104.223
- Số khấu hao trong năm	248.107.521	4.021.580.364	333.191.032	172.064.464	42.160.842	4.817.104.223
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2012	1.818.787.082	22.549.650.873	7.540.778.025	662.077.568	157.185.097	32.728.478.645
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2012	1.322.974.220	11.064.944.924	855.796.572	383.741.594	206.857.359	13.834.314.669
Tại ngày 31/12/2012	1.232.571.240	7.631.067.824	522.605.540	423.908.039	211.665.043	10.021.817.686

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo cáo tài chính

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5.7. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2012	84.500.000	-	84.500.000
Tăng trong năm	-	-	-
- Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2012	<u>84.500.000</u>	<u>-</u>	<u>84.500.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2012	43.666.675	-	43.666.675
Tăng trong năm	28.166.664	-	28.166.664
- Số khấu hao trong năm	28.166.664	-	28.166.664
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2012	<u>71.833.339</u>	<u>-</u>	<u>71.833.339</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2012	<u>40.833.325</u>	<u>-</u>	<u>40.833.325</u>
Tại ngày 31/12/2012	<u>12.666.661</u>	<u>-</u>	<u>12.666.661</u>

5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Dự án 434 Trần Khát Chân	9.069.109.424	7.248.758.593
Cải tạo tầng 12 nhà 434 T.K.C	52.000.000	52.000.000
Xây dựng cơ bản khác	-	39.728.179
Cộng	<u>9.121.109.424</u>	<u>7.340.486.772</u>

5.9. Bất động sản đầu tư

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Nguyên giá	<u>37.523.194.310</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>37.523.194.310</u>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà cửa	37.523.194.310	-	-	37.523.194.310
Giá trị hao mòn lũy kế	<u>6.391.264.754</u>	<u>1.500.927.768</u>	<u>-</u>	<u>7.892.192.522</u>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà cửa	6.391.264.754	1.500.927.768	-	7.892.192.522
Giá trị còn lại	<u>31.131.929.556</u>	<u>(1.500.927.768)</u>	<u>-</u>	<u>29.631.001.788</u>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà cửa	31.131.929.556	(1.500.927.768)	-	29.631.001.788

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo cáo tài chính

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.10. Đầu tư dài hạn khác**

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Vốn góp tại Công ty CP Công trình Giao thông II	456.100.000	456.100.000
Cộng	<u><u>456.100.000</u></u>	<u><u>456.100.000</u></u>

5.11. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	171.731.894	167.159.175
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ	234.201.963	490.703.319
Cộng	<u><u>405.933.857</u></u>	<u><u>657.862.494</u></u>

5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Thuế giá trị gia tăng	5.898.971.621	4.998.888.247
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.113.476.429	274.747.136
Thuế thu nhập cá nhân	15.872.469	15.671.978
Cộng	<u><u>7.028.320.519</u></u>	<u><u>5.289.307.361</u></u>

5.13. Chi phí phải trả

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trích trước chi phí của các công trình xây lắp	20.069.230.673	17.693.396.677
Cộng	<u><u>20.069.230.673</u></u>	<u><u>17.693.396.677</u></u>

5.14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Kinh phí công đoàn	1.311.759.778	870.361.596
Bảo hiểm xã hội, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp	-	36.672.810
Trích trước chi phí NVL của các hợp đồng xây dựng	561.531.167	3.408.209.961
Vốn góp của các bên vào dự án 434 Trần Khát Chân	7.438.614.817	700.000.000
- Công ty CP An Sinh	150.000.000	150.000.000
- Công ty CP Điện khí Trường Thành	184.441.860	150.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư TM và DV Vận tải quốc tế	7.104.172.957	400.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	353.746.529	411.110.897
Cộng	<u><u>9.665.652.291</u></u>	<u><u>5.426.355.264</u></u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo cáo tài chính

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.15. Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Ký quỹ ký cược dài hạn (*)	2.107.994.896	1.772.901.896
Công ty CP ĐT & TV Tài chính Dầu khí VN	289.000.530	289.000.530
Ngân hàng TM CP Ngoại thương VN - CN Hà Nội	240.562.500	240.562.500
Công ty Tài chính Điện lực	410.705.748	410.705.748
Công ty Cổ phần Phụ tùng và Tư vấn Ôtô	313.050.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản MEGASTAR	231.662.618	231.662.618
Công ty Cổ phần Sông Đà - HTC	224.640.000	224.640.000
Công ty CP Giải pháp phần mềm tài chính (ESS)	144.892.500	144.892.500
Công ty TNHH TM & DVKT Việt Thái	142.508.000	142.508.000
Công ty TNHH Phần mềm CITIGO	97.948.000	-
Công ty Cổ phần CITIGO Việt Nam	13.025.000	-
Công ty TNHH ĐT&PT Công nghệ Quang Minh	-	88.930.000
Cộng	<u>2.107.994.896</u>	<u>1.772.901.896</u>

(*) Ký quỹ ký cược dài hạn để thực hiện hợp đồng thuê văn phòng

5.16. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Vay dài hạn NH Công thương Hai Bà Trưng (*)	588.000.000	1.308.000.000
Vay dài hạn NH Ngoại thương Hà Nội (**)	7.499.180.180	10.980.980.180
Cộng	<u>8.087.180.180</u>	<u>12.288.980.180</u>

(*) Hợp đồng 174/HĐTD ngày 04/06/2008; thời hạn cho vay 75 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 18%, có điều chỉnh; lãi quá hạn 150%; hình thức bảo đảm là thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và sổ tiết kiệm có kỳ hạn 03 tháng, số tiền: 5 tỷ đồng;

(**) Hợp đồng số 01/06/TH/NHNTHN-CTGTHN ngày 13/04/2006; thời hạn 10 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, ân hạn 12 tháng; Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần tính từ ngày nhận nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng là lãi suất cho vay dài hạn hiện hành của Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội tại thời điểm điều chỉnh; Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay, theo dự toán: 46.420.418.473 VNĐ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5.17. Nguồn vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	1	2	3	4	5
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A					
Số dư đầu năm trước	38.443.673.825	-	2.294.996.814	-	40.738.670.639
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	4.259.559.663	4.259.559.663
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	(265.037.040)	-	-	(265.037.040)
- Giảm vốn trong năm trước	-	265.037.040	392.647.466	(4.259.559.663)	(2.011.652.918)
- Phân phối lợi nhuận	1.590.222.239	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	40.033.896.064	-	2.687.644.280	-	42.721.540.344
Số dư đầu năm nay					
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	4.426.579.288	4.426.579.288
- Tăng khác	223.058.809	-	-	33.085.000	256.143.809
- Giảm vốn trong năm nay	-	223.058.809	-	-	(223.058.809)
- Phân phối lợi nhuận	1.487.058.733	-	413.071.870	(4.459.664.288)	(2.336.474.876)
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	(223.058.809)	-	-	(223.058.809)
Số dư cuối năm nay	41.744.013.606	-	3.100.716.150	-	44.844.729.756

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo tài chính

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2012	01/01/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vốn góp của Nhà nước	41.744.013.606	40.033.896.064
Cộng	<u><u>41.744.013.606</u></u>	<u><u>40.033.896.064</u></u>

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2012	Năm 2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	40.033.896.064	38.443.673.825
- Vốn góp tăng trong năm	1.710.117.542	1.590.222.239
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	41.744.013.606	40.033.896.064

5.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2012	Năm 2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.966.462.453	3.057.006.087
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10.541.504.891	14.978.680.239
Doanh thu hợp đồng xây dựng	214.277.255.629	142.518.082.358
Cộng	<u><u>227.785.222.973</u></u>	<u><u>160.553.768.684</u></u>

5.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2012	Năm 2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giảm giá hàng bán (*)	652.065.208	305.419.303
Cộng	<u><u>652.065.208</u></u>	<u><u>305.419.303</u></u>

(*) Điều chỉnh giảm doanh thu hợp đồng xây dựng theo quyết toán.

5.20. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2012	Năm 2011
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.966.462.453	3.057.006.087
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10.541.504.891	14.978.680.239
Doanh thu hợp đồng xây dựng	213.625.190.421	142.212.663.055
Cộng	<u><u>227.133.157.765</u></u>	<u><u>160.248.349.381</u></u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘIĐịa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5.21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2012 VNĐ	Năm 2011 VNĐ
Giá vốn bán hàng hóa dịch vụ	1.365.585.611	2.633.339.977
Giá vốn kinh doanh động sản đầu tư	4.300.911.808	2.718.725.987
Giá vốn hợp đồng xây dựng	202.999.972.156	134.117.936.349
Cộng	208.666.469.575	139.470.002.313

5.22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2012 VNĐ	Năm 2011 VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.358.901.935	1.922.046.114
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông II	59.293.000	59.293.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác (lãi trả chậm)	-	2.058.700
Cộng	1.418.194.935	1.983.397.814

5.23. Chi phí tài chính

	Năm 2012 VNĐ	Năm 2011 VNĐ
Lãi tiền vay	2.235.456.152	2.486.056.693
Cộng	2.235.456.152	2.486.056.693

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

6.2. Thông tin so sánh

Số liệu so sách là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương (HVAC).

Người lập biểu

TP Kế toán trưởng

Phan Thị Nguyệt

Ngày 15 tháng 4 năm 2012
CÔNG GIÁM ĐỐC
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 MỘT THÀNH VIÊN
 CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
 HÀ NỘI
 Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Khắc Chính